

MÔ HÌNH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỔI MỚI XANH CỦA DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU NÔNG SẢN TẠI VIỆT NAM

● LÊ THỊ THU THỦY¹ - TRẦN THỊ THANH THƯ¹ - PHAN THỊ CẨM TÚ¹
- NGUYỄN THỊ HÀ DƯƠNG¹ - THÁI THỊ MỸ HẠNH¹

¹Trường Đại học Ngoại thương

DOI: <https://doi.org/10.62831/202508025>

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới xanh của doanh nghiệp (DN) xuất khẩu nông sản tại Việt Nam. Dựa trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn, nhóm tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu với 10 yếu tố căn bản, bao gồm: Vốn con người xanh, Vốn tài chính xanh, Quản lý nguồn nhân lực xanh, R&D, Văn hóa xanh, Áp lực từ đối thủ cạnh tranh, Áp lực từ cơ quan quản lý nhà nước, Quy định ngành, Quy định trong nước và Quy định quốc tế. Những yếu tố này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình đổi mới xanh, giúp các DN xuất khẩu nông sản thích ứng với tiêu chuẩn môi trường quốc tế, đồng thời, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững trên thị trường toàn cầu.

Từ khóa: đổi mới xanh, phát triển bền vững, doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới sáng tạo xanh là quá trình áp dụng các công nghệ, quy trình, sản phẩm và mô hình kinh doanh thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng phát triển bền vững, cùng với những yêu cầu khắt khe từ thị trường nhập khẩu, các DN xuất khẩu nông sản Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức trong việc duy trì và mở rộng thị phần. Sự gia tăng của các tiêu chuẩn xanh cùng với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn đòi hỏi DN không chỉ cải tiến công nghệ sản xuất mà còn phải thay đổi tư duy quản lý theo hướng thân thiện với môi trường. Khi một DN chủ động áp dụng đổi mới xanh, tối ưu hóa quy trình sản xuất, sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm tác động tiêu cực đến môi trường, DN đó không chỉ nâng cao năng

lực cạnh tranh mà còn mở rộng cơ hội tiếp cận các thị trường khó tính. Đổi mới xanh không chỉ giúp DN nâng cao giá trị thương hiệu, tối ưu chi phí vận hành, mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành Nông sản Việt Nam. Đổi mới xanh trong DN xuất khẩu nông sản không chỉ là một xu hướng tất yếu mà còn là giải pháp quan trọng giúp DN phát triển ổn định, thích nghi với những biến động của thị trường và khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Vì vậy, việc xác định được mô hình các yếu tố tác động đến đổi mới xanh của DN có vai trò quan trọng trong thúc đẩy đổi mới xanh. Khi hiểu rõ yếu tố nào tác động mạnh đến đổi mới xanh, DN xuất khẩu nông sản có thể tập trung nguồn lực vào các yếu tố quan trọng nhất, đưa ra các quyết định chiến lược và đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế. Kết quả nghiên cứu cũng là cơ sở cho các cơ quan quản lý

nhà nước xây dựng chính sách hỗ trợ DN nông sản xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho DN trong việc tiếp cận công nghệ, đổi mới sản phẩm và gia tăng giá trị xuất khẩu.

2. Cơ sở lý thuyết

Quan điểm dựa trên Nguồn lực (Resource-Based View - RBV) cho rằng lợi thế cạnh tranh của DN phụ thuộc vào việc sở hữu và khai thác hiệu quả các nguồn lực có giá trị, hiếm, khó bắt chước và không thể thay thế (Barney, 1991). Trong bối cảnh đổi mới xanh, RBV đã được áp dụng rộng rãi để phân tích các yếu tố nội tại ảnh hưởng đến năng lực đổi mới của DN.

Quan điểm Dựa trên Tài nguyên Thiên nhiên (Natural Resource-Based View - NRBV) do Hart (1995) phát triển là sự mở rộng của Quan điểm Dựa trên Nguồn lực (Resource-Based View - RBV), nhấn mạnh vai trò của yếu tố môi trường trong chiến lược DN. NRBV cho rằng, các thách thức môi trường không chỉ là rủi ro mà còn có thể trở thành động lực thúc đẩy đổi mới và tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững. Theo quan điểm này, DN cần tích hợp các yếu tố môi trường vào quá trình quản lý và phát triển, hướng đến mô hình kinh doanh bền vững và thân thiện với hệ sinh thái.

Lý thuyết AMO (Ability - Motivation - Opportunity) được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực để giải thích mối quan hệ giữa cách thức quản lý nhân sự và hiệu suất hoạt động của DN (Appelbaum & cộng sự, 2000). Lý thuyết này nhấn mạnh khi DN phát triển nhân sự theo hướng xanh hóa, họ có thể cải thiện hiệu suất đổi mới bền vững và tăng cường lợi thế cạnh tranh.

Lý thuyết dựa trên tri thức (Knowledge-Based View - KBV) nhấn mạnh vai trò của tri thức trong việc tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững (Grant, 1996). KBV cho rằng khả năng tạo ra, khai thác và ứng dụng tri thức là yếu tố cốt lõi trong việc nâng cao hiệu suất đổi mới của DN. Do đó, theo quan điểm KBV, đổi mới xanh không chỉ đơn thuần là một chiến lược mà còn là quá trình tích lũy, quản lý và áp dụng tri thức để nâng cao khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

Giả thuyết Porter được đề xuất bởi Porter (1991) và phát triển thêm bởi Porter và Van der Linde

(1995), cho thấy các DN có thể đạt được lợi ích từ các chính sách, quy định môi trường hợp lý. Cụ thể, các quy định này không chỉ thúc đẩy sự đổi mới nhằm nâng cao năng suất mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh cho DN.

Khung phân tích “công nghệ, thương mại, tổ chức và xã hội (TCOS)” được phát triển bởi Hall & cộng sự (2011, 2014), đánh giá toàn diện các yếu tố ảnh hưởng đến sự đổi mới và phát triển bền vững của DN. Theo khung TCOS, bốn yếu tố chính tác động đến quá trình đổi mới gồm: công nghệ với yêu cầu áp dụng quy trình sản xuất bền vững; thương mại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; tổ chức đổi mới xây dựng văn hóa đổi mới và đào tạo nhân lực; và xã hội hướng đến phát triển bền vững và bảo vệ tài nguyên.

3. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu của Song & cộng sự (2021) khảo sát 143 DN Trung Quốc, cho thấy quản trị nguồn nhân lực xanh tác động tích cực đến đổi mới xanh, với vốn nhân lực xanh đóng vai trò trung gian. Đặc biệt, tác động này chỉ rõ rệt tại các DN có mức độ quan tâm cao đến môi trường. Trong khi đó, Phùng Xuân Nhạ & Lê Quân (2013) phân tích hiện trạng đổi mới tại DN Việt Nam, nhận định dù có nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới, mức đầu tư thực tế vẫn còn hạn chế và chưa có nghiên cứu sâu về quy trình tổ chức, quản lý đổi mới.

Zhao & cộng sự (2022) phân tích tác động của tài chính xanh và quy định môi trường tại 31 tỉnh Trung Quốc giai đoạn 2011-2020, cho thấy tài chính xanh có tác động tích cực nhưng khác nhau giữa các khu vực, còn quy định môi trường có ảnh hưởng đồng đều đến hiệu quả đổi mới xanh.

Gürlek & Tuna (2017) cho rằng, văn hóa xanh có tác động tích cực đến đổi mới xanh. Với dữ liệu thực trong ngành khách sạn ở Thổ Nhĩ Kỳ, các nhà nghiên cứu cho rằng văn hóa xanh cung cấp môi trường thuận lợi cho các hoạt động xanh, vì thế nó được coi là một yếu tố quan trọng quyết định đối với đổi mới xanh và định hình các hoạt động cần thiết liên quan đến vấn đề môi trường. Ngoài ra, nghiên cứu còn chỉ ra đổi mới đổi mới xanh có vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa văn hóa xanh và lợi thế cạnh tranh. Theo đó, văn

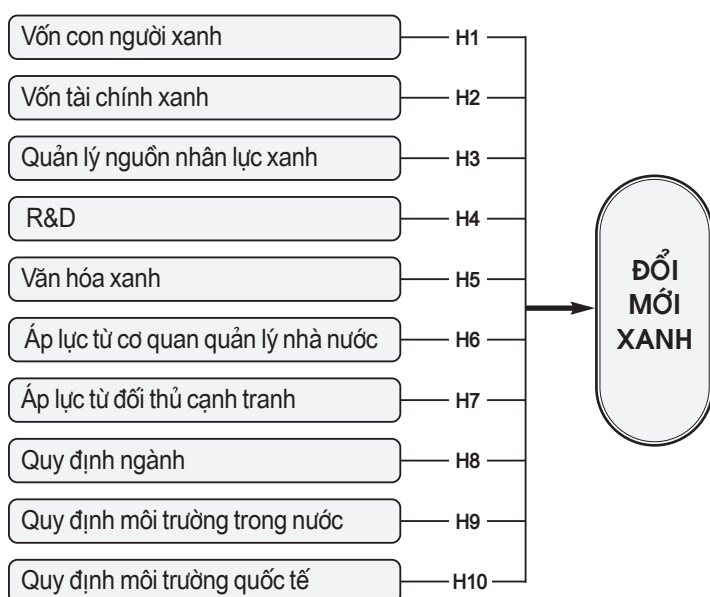
hóa xanh làm tăng mức độ đổi mới xanh, từ đó mang lại lợi thế cạnh tranh cho các DN.

Nghiên cứu của Qi & cộng sự (2010), Guoyou & cộng sự (2013) đều nghiên cứu tác động của các bên liên quan, bao gồm khách hàng, nhà cung cấp, nhân sự trong công ty, đối thủ cạnh tranh, cơ quan quản lý đến đổi mới xanh ở các DN. Dựa trên lý thuyết các bên liên quan, chiến lược đổi mới xanh của DN phản ánh sự tương tác giữa áp lực từ các bên liên quan và nhận thức của nhà quản lý về môi trường. Quản lý hiệu quả mối quan hệ này giúp cải thiện hoạt động môi trường và tài chính. Lin & cộng sự (2014) khảo sát 791 công ty sản xuất tại Trung Quốc, cho thấy quy định, nhà cung cấp và người tiêu dùng thúc đẩy đổi mới xanh, trong khi áp lực từ đối thủ không có tác động đáng kể.

4. Mô hình đề xuất và giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở những nghiên cứu đi trước, nhóm tác giả xây dựng mô hình với các nhân tố ảnh hưởng đến đổi mới xanh ở DN xuất khẩu nông sản Việt Nam bao gồm: Vốn con người xanh, Vốn tài chính xanh, Quản lý nguồn nhân lực xanh, R&D, Văn hóa xanh, Áp lực từ cơ quan quản lý nhà nước, Áp lực từ đối thủ cạnh tranh, Quy định ngành, Quy định môi trường trong nước, Quy định môi trường quốc tế. (Hình 1)

Hình 1: Mô hình các yếu tố tác động đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản



Các nghiên cứu đi trước đã từng chỉ ra mối tương quan giữa vốn con người xanh và đổi mới xanh trong DN. Nghiên cứu của Wang & cộng sự (2021) nhận định, nếu DN tập trung phát triển vốn con người xanh thì nhân viên của họ sẽ có đủ năng lực và kiến thức để giải quyết các vấn đề về môi trường. Pellegrini và cộng sự (2018) cũng đã khẳng định lực lượng lao động có nhận thức cao sẽ có khả năng đối mặt với vấn đề môi trường tốt hơn, từ đó duy trì hiệu quả kinh tế. Tương tự như thế, các nghiên cứu của Yusoff & cộng sự (2019), Singh & cộng sự (2020) cũng đã nhấn mạnh mối tương quan thuận chiều này giữa vốn con người xanh và đổi mới xanh. Từ lập luận trên, nhóm nghiên cứu đề xuất giả thuyết như sau:

Giả thuyết H1: Vốn con người xanh có tác động tích cực tới đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Nghiên cứu của Zhao & cộng sự (2022) đã khẳng định tài chính xanh có thể đẩy mạnh nguồn lưu thông vốn từ ngành công nghiệp ô nhiễm cao đến ngành ô nhiễm thấp, từ đó tăng cường nguồn hỗ trợ tài chính cho các công ty mong muốn bảo vệ môi trường cũng như theo đuổi nền kinh tế xanh. Các kết quả thực nghiệm đã chỉ ra rằng vốn tài chính xanh tác động tích cực tới đổi mới xanh của DN. Dựa vào hệ thống mô hình GMM, Gao & cộng sự (2021) chỉ ra rằng trong khi tài chính xanh có ảnh hưởng quan trọng đến các ngành công nghiệp ô nhiễm, nó cũng góp phần không nhỏ đến thúc đẩy ngành công nghiệp bảo vệ môi trường. Như vậy, vốn tài chính xanh đóng vai trò quan trọng, làm tăng cường ý thức đổi mới xanh của các DN. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết sau:

Giả thuyết H2: Vốn tài chính xanh có tác động tích cực tới đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Từ kết quả nghiên cứu thực nghiệm của Munawar & cộng sự (2022) trong ngành khách sạn tại Pakistan có thể khẳng định mối quan hệ dương giữa quản lý nguồn nhân lực xanh và đổi mới sáng tạo xanh. Hơn nữa, Ali & cộng sự (2019) cũng đã nghiên cứu làm cách nào và khi nào quản lý

nguồn nhân lực xanh ảnh hưởng đến hiệu suất môi trường và tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các DN. Như vậy, từ lập luận trên, nhóm nghiên cứu thấy rằng quản lý nguồn nhân lực xanh giúp nâng cao hiệu suất môi trường, qua đó tác động đến đổi mới xanh của DN. Từ đó nhóm nghiên cứu đề xuất giả thuyết như sau:

Giả thuyết H3: Quản lý nguồn nhân lực xanh có tác động tích cực đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Từ kết quả các nghiên cứu của các tác giả đi trước, có thể khẳng định việc thực hiện đổi mới xanh đầu tư vào R&D là thiết thực và khách quan. Dựa trên nguồn lực lớn từ Hội đồng Đổi mới Công nghệ (PITEC), De Marchi (2012) đã khám phá tác động mạnh mẽ của sự hợp tác R&D đến đổi mới môi trường trong các công ty sản xuất ở Tây Ban Nha. Có thể thấy, kết quả nghiên cứu trên đã ủng hộ giả thuyết của Onodera (2009). Như vậy, việc khuyến khích hệ thống nghiên cứu và phát triển R&D giúp thúc đẩy đổi mới, tạo điều kiện để chuyển giao công nghệ nội bộ và liên ngành. Do đó, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết sau:

Giả thuyết H4: R&D có tác động tích cực đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Hiện nay, văn hóa được xem là chìa khóa quan trọng trong việc đối phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tương lai bền vững của thế giới. Chính vì vậy, nhiều nhà nghiên cứu đưa ra nhận định rằng văn hóa xanh cung cấp môi trường thuận lợi cho các hoạt động xanh, quyết định đến hiệu quả của hoạt động đổi mới và định hình chính sách liên quan đến môi trường. Theo Wang & cộng sự (2022) văn hóa xanh của tổ chức được xác định là yếu tố then chốt giúp tăng cường mối liên kết giữa quản lý tri thức xanh với đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, từ đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của DN. Như vậy, có thể nhận thấy một chiến lược thân thiện với môi trường của một DN có thể được chuyển thành đổi mới xanh thông qua việc hình thành cơ cấu văn hóa xanh của chính DN đó. Từ đó, nhóm nghiên cứu đề xuất giả thuyết sau:

Giả thuyết H5: Văn hóa xanh có tác động tích cực đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Nhiều nghiên cứu đi trước đã khám phá ra mối quan hệ thuận chiều giữa áp lực từ các bên liên quan bên ngoài và đổi mới xanh Rui & Lu (2021) cho rằng, áp lực từ các bên liên quan giúp thúc đẩy đổi mới xanh và đạo đức môi trường DN; ý thức môi trường của DN điều tiết mối quan hệ giữa áp lực từ bên liên quan và quyết định đổi mới xanh của DN. Đồng tình và mở rộng thêm về quan điểm đó, nghiên cứu của Zhang & Zhu (2019) vận dụng lý thuyết các bên liên quan và học tập tổ chức, chỉ ra các bên liên quan ảnh hưởng tích cực đến đổi mới xanh. Ngoài áp lực từ đối thủ cạnh tranh, áp lực từ cơ quan quản lý nhà nước cũng thúc đẩy đổi mới xanh (Rui & Lu, 2021). Trên cơ sở lập luận đó, nhóm nghiên cứu nhận thấy áp lực từ các bên liên quan, bao gồm áp lực từ cơ quan quản lý nhà nước và áp lực từ đối thủ cạnh tranh đều tác động đến hành vi đổi mới xanh của DN. Từ đó, nhóm đề xuất các giả thuyết sau:

Giả thuyết H6: Áp lực từ cơ quan quản lý nhà nước có tác động tích cực đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Giả thuyết H7: Áp lực từ đối thủ cạnh tranh có tác động tích cực đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Các quy định nghiêm ngặt về môi trường cần được quan tâm để tạo động lực thúc đẩy hành vi đổi mới. Nghiên cứu về tác động của quy định môi trường và đổi mới xanh, kết quả của Wang & Shen (2016) đã chỉ ra rằng quy định môi trường có tác động tích cực đáng kể đến các ngành sản xuất sạch, tuy nhiên lại có độ trễ nhất định đối với những ngành gây ô nhiễm môi trường cao. Hay tác động của các loại quy định môi trường khác nhau có sự khác biệt theo khu vực (Feng & Chen, 2018). Trên cơ sở lập luận đó, nhóm nghiên cứu đề xuất các giả thuyết sau:

Giả thuyết H8: Quy định môi trường ngành nông sản có tác động tích cực đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Giả thuyết H9: Quy định môi trường trong nước có tác động tích cực đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

Giả thuyết H10: Quy định môi trường quốc tế có tác động tích cực đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam.

5. Kết luận

Việc xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến đổi mới sáng tạo xanh của DN nông sản xuất khẩu là cần thiết để hiểu rõ động lực đổi mới, từ đó giúp DN nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững trong môi trường kinh doanh toàn cầu đầy biến động. Dựa trên mô hình nghiên cứu được đề xuất, các nhân tố tác động đến đổi mới xanh của DN xuất khẩu nông sản tại Việt Nam bao

gồm: Vốn con người xanh, Vốn tài chính xanh, Quản lý nguồn nhân lực xanh, R&D, Văn hóa xanh, Áp lực từ cơ quan quản lý nhà nước, Áp lực từ đối thủ cạnh tranh, Quy định ngành nông sản, Quy định trong nước và Quy định quốc tế. Việc áp dụng mô hình này trong nghiên cứu định lượng sẽ giúp DN xác định các biện pháp phù hợp nhằm thúc đẩy đổi mới xanh, từ đó nâng cao hiệu quả xuất khẩu nông sản trên thị trường quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nhà, P. X., & Quân, L. (2013). Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, 29(1), 1-11.
- Ali, A., Wang, G., Jiang, X., & Ali, A. (2019, July). How do firms adopt green strategies in emerging economies? An information processing perspective. In *Academy of Management Proceedings* (Vol. 2019, No. 1, p. 16577). Briarcliff Manor, NY 10510: Academy of Management.
- Appelbaum, E., Bailey, T., Berg, P., & Kalleberg, A. L. (2000). *Manufacturing advantage: Why high-performance work systems pay off*. Cornell University Press.
- Barney, J. (1991). Firm resources and sustained competitive advantage. *Journal of Management*, 17(1), 99-120.
- De Marchi, V. (2012). Environmental innovation and R&D cooperation: Empirical evidence from Spanish manufacturing firms. *Research Policy*, 41(3), 614-623.
- Feng, Z., & Chen, W. (2018). Environmental regulation, green innovation, and industrial green development: An empirical analysis based on the Spatial Durbin model. *Sustainability*, 10(1), 223.
- Gao, J. J., & Zhang, W. W. (2021). Research on the impact of green finance on the ecologicalization of China's industrial structure—Empirical test based on system GMM model. *Econ. Rev. J*, 2, 105-115.
- Grant, R. M. (1996). Toward a knowledge-based theory of the firm. *Strategic Management Journal*, 17(S2), 109-122.
- Gürlek, M., & Tuna, M. (2018). Reinforcing competitive advantage through green organizational culture and green innovation. *The service industries journal*, 38(7-8), 467-491.
- Hall, J., Matos, S., Silvestre, B., & Martin, M. (2011). Managing technological and social uncertainties of innovation: the evolution of Brazilian energy and agriculture. *Technological Forecasting and Social Change*, 78(7), 1147-1157.
- Hart, S. L. (1995). A natural-resource-based view of the firm. *Academy of Management Review*, 20(4), 986-1014.
- Lin, H., Zeng, S. X., Ma, H. Y., Qi, G. Y., & Tam, V. W. (2014). Can political capital drive corporate green innovation? Lessons from China. *Journal of Cleaner Production*, 64, 63-72.
- Munawar, S., Yousaf, H. Q., Ahmed, M., & Rehman, S. (2022). Effects of green human resource management on green innovation through green human capital, environmental knowledge, and managerial environmental concern. *Journal of Hospitality and Tourism Management*, 52, 141-150.
- Onodera, O. (2009). Trade and innovation. *OECD Journal: General Papers*, 2008(4), 7-63.
- Pellegrini, M. M., Serban, A., Surdu, I., & Vrânceanu, R. (2018). The interplay between knowledge and capital endowments in sustainability-focused entrepreneurial firms. *Journal of Business Ethics*, 150(3), 925-944.
- Porter, M. E. (1991). Towards a dynamic theory of strategy. *Strategic management journal*, 12(S2), 95-117.
- Qi, G. Y., Shen, L. Y., Zeng, S. X., & Jorge, O. J. (2010). The drivers for contractors' green innovation: An industry perspective. *Journal of Cleaner Production*, 18(14), 1358-1365.
- Rui, Z., & Lu, Y. (2021). Stakeholder pressure, corporate environmental ethics and green innovation. *Asian Journal of Technology Innovation*, 29(1), 70-86.

- Song, W., Yu, H., & Xu, H. (2021). Effects of green human resource management and managerial environmental concern on green innovation. *European Journal of Innovation Management*, 24(3), 951-967
- Wang, C. H., & Juo, W. J. (2021). An environmental policy of green intellectual capital: Green innovation strategy for performance sustainability. *Business Strategy and the Environment*, 30(7), 3241-3254.
- Wang, S., Abbas, J., Sial, M. S., Álvarez-Otero, S., & Cioca, L. I. (2022). Achieving green innovation and sustainable development goals through green knowledge management: Moderating role of organizational green culture. *Journal of Innovation & Knowledge*, 7(4), 100272.
- Wang, Y., & Shen, N. (2016). Environmental regulation and environmental productivity: The case of China. *Renewable and Sustainable Energy Reviews*, 62, 758–766.
- Zhang, F., & Zhu, L. (2019). Enhancing corporate sustainable development: Stakeholder pressures, organizational learning, and green innovation. *Business Strategy and the Environment*, 28(6), 1012-1026.
- Zhao, T., Zhou, H., Jiang, J., & Yan, W. (2022). Impact of Green Finance and Environmental Regulations on the Green Innovation Efficiency in China. *Sustainability*, 14(6), 3206.

Ngày nhận bài: 11/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/2/2025

A MODEL OF FACTORS INFLUENCING GREEN INNOVATION IN AGRICULTURAL EXPORT ENTERPRISES IN VIETNAM

- LE THI THU THUY¹
- TRAN THI THANH THU¹
- PHAN THI CAM TU¹
- NGUYEN THI HA DUONG¹
- THAI THI MY HANH¹

¹Foreign Trade University

ABSTRACT:

This study investigates the factors influencing green innovation in Vietnamese agricultural export enterprises. Drawing on theoretical foundations and practical analysis, the research develops a model consisting of ten key factors: Green human capital, Green financial capital, Green human resource management, R&D, Green culture, Government pressure, Competitive pressure, Industry regulations, Domestic regulations, and International regulations. These factors are critical drivers of green innovation, enabling agricultural export enterprises to align with international environmental standards, enhance their competitiveness, and achieve sustainable development in the global market. The findings offer valuable insights for businesses and policymakers aiming to promote sustainable practices in Vietnam's agricultural export sector.

Keywords: green innovation, sustainable development, Vietnamese agricultural export enterprises.